

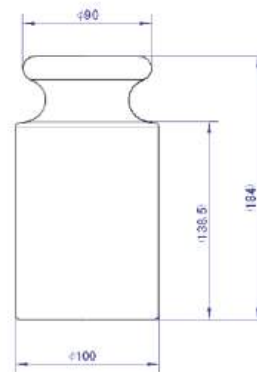
## Quả cân F1-10 kg

Hãng sản xuất: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

## Quả cân F1-10 kg

## ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

- Cấp chính xác F1: không hóc điều chỉnh.
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Theo tiêu chuẩn đo lường ĐLVN 50:2009.
- Hiệu chuẩn chuẩn theo đo lường ĐLVN 286:2015.
- Chất liệu: INOX 304 (thép không gỉ).
- Hộp đựng: Nhôm
- Định danh: **10 kg**
- Sai số cho phép (+/-): 50 mg
- Khối lượng riêng: 7.9g / cm<sup>3</sup>
- Từ tính: ≤25μT
- Kích thước quả cân: (Ø100 x chiều cao 184) mm
- Ứng dụng: Kiểm định /hiệu chuẩn cân cấp chính xác I và II, III) Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng, cân phân tích, cân kỹ thuật.



## Thông số kỹ thuật:



| MODEL                 | F1-10 kg                        |
|-----------------------|---------------------------------|
| Định danh             | 10 kg                           |
| Hóc điều chỉnh        | Không hóc điều chỉnh            |
| Chất liệu             | Inox 304 (thép không gỉ)        |
| Hình dạng             | Hình trụ tròn                   |
| Sai số cho phép (+/-) | 50 mg                           |
| Khối lượng riêng      | 7.9g / cm <sup>3</sup>          |
| Từ tính               | ≤ 25μT                          |
| Kích thước quả        | (Ø100 x chiều cao 184) mm       |
| Kích thước hộp        | (190 L x 175 W x 240 H) mm      |
| Hộp đựng              | Hộp chữ nhật màu trắng, xám     |
| Hiệu chuẩn            | ĐLVN 50:2009 hoặc ĐLVN 286:2015 |
| Trọng lượng           | 11,6 kg                         |

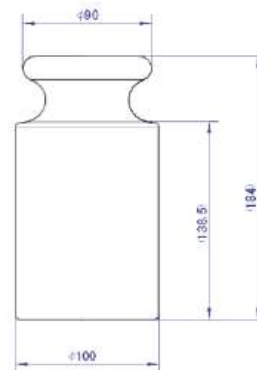
### F1 10kg Calibration Weights

Manufacturer: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

### F1 10kg Calibration Weights

#### Product Description

- OIML: F1
  - Value: 10kg
  - Shape: Cylindrical
  - Structure: Solid
  - Material: Stainless Steel
  - Density: 7.90 g/cm<sup>3</sup>;
  - Magnetic Susceptibility: <0.08
  - Package: Aluminum box
  - Calibration: ĐLVN 50:2009 or ĐLVN 286:2015
  - Tolerance: ±50mg
  - Weight Dimensions: (Ø100 x 184)) mm
  - Box Dimensions: (190 L x 175 W x 240 H) mm
- Applications: Verification and calibration of Class I, II, and III weighing instruments; internal testing of general-purpose scales, analytical balances, and precision balances.



#### Product Description:



| OIML                    | F1                            |
|-------------------------|-------------------------------|
| Value                   | 10 kg                         |
| Structure               | Solid                         |
| Material                | Stainless Steel               |
| Shape                   | Cylindrical                   |
| Tolerance (+/-)         | 50 mg                         |
| Density                 | 7.9 g / cm <sup>3</sup>       |
| Magnetic Susceptibility | <0.08                         |
| Weight Dimensions       | (Ø100 x 184) mm               |
| Box Dimensions          | (190 L x 175 W x 240 H) mm    |
| Package                 | Aluminum box                  |
| Calibration             | ĐLVN 50:2009 or ĐLVN 286:2015 |
| Gross Weight            | 11,6 kg                       |